

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính - Tín dụng - MH1104116

Mã lớp học phần: 25111MH110411601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT	Anh	5,0	năm, không	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT	Anh	9,5	chín, năm	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT	Huy	8,5	tám, năm	
4	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT	Khôi	9,5	chín, năm	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT	Mai	6,5	sáu, năm	
6	2510110005	Dương Thuý My	14/01/2007	C27KT	My	9,5	chín, năm	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT	Ngân	9,0	chín, không	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT	Ngoc	8,0	tám, không	
9	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT	Ngoc	9,0	chín, không	
10	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT	Nguyen	7,0	bảy, không	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT	Nhu	8,0	tám, không	
12	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT	Phu	9,5	chín, năm	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT	Phuoc	7,5	bảy, năm	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/7/2007	C27KT	Tai	8,0	tám, không	
15	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT	Thanh	8,5	tám, năm	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT	Thuy	9,5	chín, năm	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT	Thy	8,0	tám, không	
18	2510120002	Phan Thị Kiều Trân	14/02/2007	C27KT	Tran	6,0	sáu, không	
19	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT	Triu	9,0	chín, không	
20	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT	Tuyen	8,0	tám, không	
21	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	C27KT	Yen	9,5	chín, năm	
22	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT	Y	9,0	chín, không	
23	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT	Y	8,5	tám, năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 0 . Số bài thi: / .

Ngày 18 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phan Phu Hoa

Ngày 17 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lo Trung Son

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính - Tín dụng - MH1104116

Mã lớp học phần: 25111MH110411601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT	Anh	7,5	ba, năm	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT	Anh	7,0	ba, không	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT	Huy	8,0	tám, không	
4	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT	Khôi	7,5	ba, năm	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT	Mai	7,0	ba, không	
6	2510110005	Dương Thuý Mỹ	14/01/2007	C27KT	Mỹ	8,0	tám, không	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT	Ngân	7,5	ba, năm	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT	Ngoc	6,0	ba, không	
9	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT	Ngoc	7,5	ba, năm	
10	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT	Nguyen	7,5	ba, năm	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT	Như	6,5	ba, năm	
12	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT	Phong	7,5	ba, năm	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT	Phuong	6,0	ba, không	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/7/2007	C27KT	Tai	7,0	ba, không	
15	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT	Thanh	7,0	ba, không	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT	Thuy	7,0	ba, không	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT	Thu	7,0	ba, không	
18	2510120002	Phan Thị Kiều Trân	14/02/2007	C27KT	Tran	6,0	ba, không	
19	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT	Triu	7,0	ba, không	
20	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT	Tuyen	7,5	ba, năm	
21	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	C27KT	Yen	8,0	tám, không	
22	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT	Y	6,5	ba, năm	
23	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT	Y	6,0	ba, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 0 . Số bài thi: / .

Ngày 18 tháng 10 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày 17 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Trung Sơn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tài chính - Tín dụng - MH1104116

Mã lớp học phần: 25111MH110411601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung Sơn - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210110065	Nguyễn Thị Bích Hằng	16/06/1994	C24KT2		9,0	chín, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____.Ngày 18 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa.Ngày 17 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung Sơn

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ
Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Môn học : Tài chính - Tín dụng - MH1104116

Mã lớp học phần: 25111MH110411601 Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San - (06004)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210110065	Nguyễn Thị Bích Hằng	16/06/1994	C24KT2		7,0	ba, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 . Số bài thi: _____ / _____.

Ngày 18 tháng 10 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 17 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung San

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

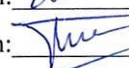
Môn học : Tài chính - Tín dụng - MH1104116

Giám thị 1: Trần Thị Tuyền

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110411601 Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lê Trung San

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004					C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007					C27KT	
3	2210110065	Nguyễn Thị Bích Hằng	16/06/1994					C24KT2	
4	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005					C27KT	
5	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007					C27KT	
6	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007					C27KT	
7	2510110005	Dương Thuỳ Mỹ	14/01/2007					C27KT	
8	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007					C27KT	
9	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007					C27KT	
10	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007					C27KT	
11	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007					C27KT	
12	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007					C27KT	
13	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999					C27KT	
14	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007					C27KT	
15	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007					C27KT	
16	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007					C27KT	
17	2510110009	Lưu Thị Thanh Thúy	30/11/2007					C27KT	
18	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007					C27KT	
19	2510120002	Phan Thị Kiều Trân	14/02/2007		✓	✓	✓	C27KT	
20	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007					C27KT	
21	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007					C27KT	
22	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001					C27KT	
23	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007					C27KT	
24	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007					C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

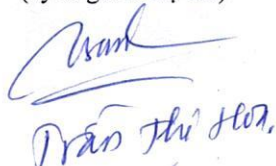
Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 23 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 13 tháng 11 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

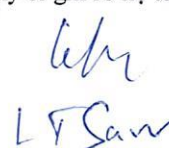
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày: 13 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lê Trung San

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tài chính - Tín dụng

Mã bài thi: L0VO1P

Thời gian thi: 13/11/2025 07:45:00

Thời gian kết thúc: 13/11/2025 08:45:00

Giám thị 1: Trần T. Tuyền Ký tên: Tuyen

Giám thị 2: Trần T. N. Thu Ký tên: Thu

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	<u>Anh</u>	5.8	Năm, tám	C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	<u>Đào</u>	7.2	Bảy, hai	C27KT	
3	2210110065	Nguyễn Thị Bích Hằng	16/06/1994	<u>Hằng</u>	8.4	Tám, bốn	C24KT2	
4	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	<u>Huy</u>	5.4	Năm, bốn	C27KT	
5	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	<u>Khôi</u>	5.6	Năm, sáu	C27KT	
6	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	<u>Mai</u>	6.2	Sáu, hai	C27KT	
7	2510110005	Dương Thuý Mỹ	14/01/2007	<u>Mỹ</u>	5.2	Năm, hai	C27KT	
8	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	<u>Ngân</u>	6	Sáu	C27KT	
9	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	<u>Ngọc</u>	7	Bảy	C27KT	
10	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	<u>Ngọc</u>	9	Chín	C27KT	
11	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	<u>Nguyên</u>	7.6	Bảy, sáu	C27KT	
12	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	<u>Như</u>	7.6	Bảy, sáu	C27KT	
13	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	<u>Phong</u>	8.2	Tám, hai	C27KT	
14	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	<u>Phương</u>	7.8	Bảy, tám	C27KT	
15	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	<u>Tài</u>	6.8	Sáu, tám	C27KT	
16	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	<u>Thành</u>	8.6	Tám, sáu	C27KT	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	<u>Thư</u>	5.2	Năm, hai	C27KT	
18	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	<u>Thuý</u>	6.4	Sáu, bốn	C27KT	
19	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	<u>Triệu</u>	7	Bảy	C27KT	
20	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	<u>Tuyền</u>	7.6	Bảy, sáu	C27KT	
21	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	<u>Như Ý</u>	6.6	Sáu, sáu	C27KT	
22	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	<u>Như Ý</u>	7.4	Bảy, bốn	C27KT	
23	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yên	26/02/2001	<u>Yên</u>	5	Năm	C27KT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 23

Số sinh viên đạt: 23

Ngày 13 tháng 11 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 12 tháng 11 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Trung Sơn